

BẢNG GIÁ NIÊM YẾT NĂM 2016

CÁC THÔNG SỐ NÀO CẦN QUAN TÂM KHI MUA ĐÈN LED?

1. LED (đi ốt phát sáng):

- Là nguồn phát sáng của bóng đèn Led. Là thành phần quyết định chất lượng nguồn sáng và tuổi thọ của bóng đèn
- Tuổi thọ bóng LED là số giờ mà bóng led hoạt động phát ra ánh sáng và duy trì ở lượng quang thông đến 70% so với ban đầu. Nói một cách khác, Nếu quang thông bóng Led nhỏ hơn 70% so với lượng quang thông ban đầu thì bóng Led đó đã hết tuổi thọ. Tuổi thọ của bóng led từ 20.000 đến 50.000 giờ. Hiện nay, Tiêu chuẩn để đánh giá tuổi thọ của Led dựa theo tiêu chuẩn LM-80 do Hội kỹ thuật chiếu sáng Bắc Mỹ ban hành (viết tắt là IESNA). 100% bóng Led của Các hãng sản xuất nổi tiếng và thông dụng dưới đây đạt tiêu chuẩn LM-80:

- Cree, BridgeLux, Semileads, AXT (Mỹ)
- Osram (Đức), Lumileds (Philips)
- Nichia, Citizen, Sharp (Nhật)
- Seoul, Samsung, LG (Hàn Quốc)
- Edison, Everlight, Lextar (Taiwan)
- Nationstart, Refond, Honglitronic (China, chỉ đạt một vài sài phẩm)

Có rất nhiều thương hiệu bóng led trung Quốc với giá thành chỉ bằng 1/10 so với các hãng có thương hiệu của Trung Quốc.

- Độ sáng và màu sắc ánh sáng của các hãng khác nhau chỉ phân biệt được khi thời gian sử dụng từ 1.000 giờ trở lên. **Các bóng led đạt tiêu chuẩn LM-80** chỉ giảm 3% độ sáng khi thời gian sử dụng 1,000 giờ và 30% khi sử dụng trên 50.000 giờ. Một số Bóng Led Trung Quốc giảm đến 50% độ sáng chỉ trong 1,000 giờ đầu (đây là nguyên nhân chính mà một số loại đèn led Trung Quốc có giá chỉ bằng 1/3 so với các đèn led có thương hiệu)

2. Quang thông:

- Quang thông là tổng lượng ánh sáng phát ra từ nguồn sáng, đơn vị tính là Lummen (viết tắt Lm).
- Bóng LED của các hãng sản xuất khác nhau có quang thông khác nhau
- Cùng một Công suất tiêu thụ nhưng mỗi bóng LED của cùng 1 hãng có nhiều mức độ quang thông khác nhau và giá thành cũng khác nhau. Như vậy, Công suất tiêu thụ bằng nhau chưa hẳn là có độ sáng như nhau.

Do đó, khi mua đèn LED không nên chỉ xem xét Công suất tiêu thụ mà **Cần xác định Quang thông bao nhiêu tương ứng với Công suất tiêu thụ của bóng đèn. Thông số này gọi là hiệu suất phát sáng, đơn vị là Lm/w.**

Tuy nhiên, Hiện nay tại Việt Nam, chưa có một bộ tiêu chuẩn nào để đánh giá công suất, quang thông và hiệu suất phát sáng,.... của bóng đèn Led. Rất ít Các nhà sản xuất trong nước xây dựng bộ tiêu chuẩn cơ sở; sản xuất và công bố theo tiêu chuẩn cơ sở và mời cơ quan thứ 3 độc lập kiểm soát và đánh giá định kỳ. Chỉ có các hãng này mới cam kết đảm bảo thông số chính xác. Các sản phẩm thương mại từ các nhà máy Trung Quốc không có thương hiệu, giá thì rẻ bất ngờ, thông số kỹ thuật thì ghi sao cũng được.

3. Chỉ số hoàn màu

Là thông số phản ánh độ trung thực màu sắc của vật thể được chiếu sáng bởi nguồn sáng. Ký hiệu là CRI hay Ra. Đánh giá hiệu quả của bóng đèn led theo tiêu chuẩn Hệ số hoàn màu thì phải xét cùng nhiệt độ màu. Sự sai biệt 5 điểm là không đáng kể (Ra= 84 và Ra=80 được xem như không có sự khác biệt nhiều)

- CRI<70: màu bị biến đổi
- 70<CRI <80: màu bị biến đổi rất ít
- 80<CRI<90: màu bị biến đổi không đáng kể, đáp ứng tiêu chuẩn Energy Star
- CRI>90: màu gần như không bị biến đổi, đáp ứng tiêu chuẩn Energy Star

Hệ số hoàn màu càng cao thì Giá thành bóng LED càng đắt. Hiện nay gần như phần lớn người sử dụng không để cập đến thông số này cho phù hợp với ứng dụng. Chẳng hạn, Chiếu sáng nội thất, quần áo, túi xách, mỹ kim... trong các cửa hàng Phải sử dụng bóng đèn led có hệ số CRI>90

4. Led Driver hay còn gọi là Nguồn đèn LED

- Là thành phần cấp nguồn cho LED để phát sáng. Chuyển đổi điện từ AC sang DC hoặc từ DC sang DC.
- Led Driver ảnh hưởng trực tiếp đến độ sáng và tuổi thọ Bóng Led và do đó ảnh hưởng đến chất lượng nguồn sáng và tuổi thọ bộ đèn. Có đến 80% hư hỏng đèn led xuất phát từ Led driver
- Tuổi thọ driver từ 500 đến 50,000 giờ phụ thuộc vào chất lượng và giá thành.
- Giá thành led driver có sự chênh lệch rất lớn giữa các hãng khác nhau do sử dụng Linh kiện khác nhau, có hoặc không có mạch bảo vệ, có hoặc không có mạch lọc nhiễu, Có đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn điện hay không... Giá thành Driver đạt tiêu chuẩn cao có thể bằng 40% giá trị của bộ đèn.

5. Bộ Phận tản nhiệt

- Bộ phận tản nhiệt cho đèn LED được thiết kế nhằm khuếch tán nhiệt nhanh nhất để đảm bảo led hoạt động ổn định trong phạm vi nhiệt độ an toàn cho phép. Là thành phần quyết định tuổi thọ của bóng Led cũng như bộ đèn Led. Tản nhiệt không đủ và nhanh sẽ làm cho Led giảm tuổi thọ rất nhanh. Nghĩa là, độ sáng sẽ giảm rất nhanh. Bóng Led tốt chỉ phát nhiệt không quá 8°C/Watt.

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA ĐÈN VINALED SO VỚI ĐÈN LED THƯỜNG HIỆU KHÁC

Đèn led VinaLED khẳng định dẫn đầu về độ sáng và chất lượng với sự khác biệt sau:

1. Quang thông lớn nhất so với cùng một công suất tiêu thụ. Hay nói một cách khác, Hiệu suất phát sáng (lumen/watt) cao nhất.
2. Chỉ sử dụng bóng led phát sáng của các hãng nổi tiếng thế giới: Edison, Semiled (Đài Loan), Cree và Bridgelux (Mỹ).
3. Nguồn sáng từ bóng đèn VinaLED không bị gợn sóng khi quay phim, chụp hình (Đây là tiêu chí dễ kiểm định nhất về chất lượng của bộ đèn led). Sử dụng Nguồn sáng bị gợn sóng sẽ làm cho mắt điều tiết nhiều hơn so với bình thường.



4. Công suất bóng đèn là công suất tiêu thụ điện thực tế, không phải là công suất phát sáng của bóng đèn và được công bố và đánh giá bởi viện tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam.
5. Hệ số hoàn màu cao nhất. Vì vậy, các vật thể được chiếu sáng bởi nguồn sáng từ bóng đèn VinaLED cho hình ảnh trung thực, gần sát với màu thực tế nhất.



2700K
CRI 97



2700K
CRI 90



2700K
CRI 80



2700K
CRI 70

6. Nguồn cấp điện (Driver) đạt tiêu chuẩn CE, Chất lượng tốt.
7. Kính Quang học sử dụng vật liệu chất lượng cao (PMMA của hãng Mitsubishi)
8. Tất cả các thông số kỹ thuật công bố minh bạch, chi tiết theo đúng tiêu chuẩn cơ sở quy định.
9. Bảo Hành 03 Năm. Có dịch vụ sửa chữa và thay thế linh kiện sau bảo hành.
10. Cam kết duy trì độ sáng 80% trong 02 năm. Nếu trong vòng 02 năm, độ sáng giảm dưới 80% sẽ được thay thế cụm linh kiện để phục hồi độ sáng ban đầu.

ĐÈN ÂM TRẦN DẠNG TẮM (PANEL LIGHT)

STT	MÃ HÀNG & HÌNH ẢNH	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	GIÁ BÁN (VNĐ)																			
21	Đèn Panel 6w (màu bạc) Mã sản phẩm: PL-A06S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	• Công suất tiêu thụ: 6W ±5% • Quang thông: 385lm ±5% (Trắng ấm), 420lm ±5% (Trắng tự nhiên), 420lm ±5% (Trắng) • Bóng Led: EDISON (Taiwan) • Góc chiếu sáng: 120° • Dòng điện tiêu thụ: 58mA ±5% • Kích thước: Φ122 x H15mm • Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu Bạc • Kích thước thi công : Φ110 ±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			412.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						
22	Đèn Panel 6w (màu Trắng) Mã sản phẩm: PL-AW06S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	• Công suất tiêu thụ: 6W ±5% • Quang thông: 385lm ±5% (Trắng ấm), 420lm ±5% (Trắng tự nhiên), 420lm ±5% (Trắng) • Bóng Led: EDISON (Taiwan) • Góc chiếu sáng: 120° • Dòng điện tiêu thụ: 58mA ±5% • Kích thước: Φ122 x H15mm • Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu trắng • Kích thước thi công : Φ110 x H24mm ±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			412.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						
23	Đèn Panel 10w (màu bạc) Mã sản phẩm: PL-A10S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	• Công suất tiêu thụ: 10W ±5% • Quang thông: 955lm ±5% (Trắng ấm), 1015lm ±5% (Trắng tự nhiên), 1015lm ±5% (Trắng) • Bóng Led: EDISON (Taiwan) • Góc chiếu sáng: 120° • Dòng điện tiêu thụ: 95mA ±5% • Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu Bạc • Kích thước: Φ178xH15.5mm • Kích thước thi công : Φ166 ±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			580.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						
24	Đèn Panel 10w (màu Trắng) Mã sản phẩm: PL-AW10S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	• Công suất tiêu thụ: 10W ±5% • Quang thông: 955lm ±5% (Trắng ấm), 1015lm ±5% (Trắng tự nhiên), 1015lm ±5% (Trắng) • Bóng Led: EDISON (Taiwan) • Góc chiếu sáng: 120° • Dòng điện tiêu thụ: 95mA ±5% • Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu trắng • Kích thước: Φ178xH15.5mm • Kích thước thi công : Φ166±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			580.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						

25	Đèn Panel 15w (màu bạc) Mã sản phẩm: PL-A15S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	Công suất tiêu thụ: 15W ±5% - Quang thông: 1345lm ±5% (Trắng ấm), 1400lm ±5% (Trắng tự nhiên), 1400lm ±5% (Trắng) - Bóng Led: EDISON (Taiwan) - Góc chiếu sáng: 120° - Dòng điện tiêu thụ: 126mA ±5% - Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu Bạc - Kích thước: Φ239xH14mm - Kích thước thi công : Φ227 ±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			795.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						
26	Đèn Panel 15w (màu Trắng) Mã sản phẩm: PL-AW15S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	Công suất tiêu thụ: 15W ±5% - Quang thông: 1345lm ±5% (Trắng ấm), 1400lm ±5% (Trắng tự nhiên), 1400lm ±5% (Trắng) - Bóng Led: EDISON (Taiwan) - Góc chiếu sáng: 120° - Dòng điện tiêu thụ: 126mA ±5% - Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu trắng - Kích thước: Φ239xH14mm - Kích thước thi công : Φ227 ±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			795.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						
27	Đèn Panel 18w (màu bạc) Mã sản phẩm: PL-A18S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	Công suất tiêu thụ: 18W ±5% - Quang thông: 1510lm ±5% (Trắng ấm), 1625lm ±5% (Trắng tự nhiên), 1625lm ±5% (Trắng) - Bóng Led: EDISON (Taiwan) - Góc chiếu sáng: 120° - Dòng điện tiêu thụ: 151mA ±5% - Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu Bạc - Kích thước: Φ239xH14mm - Kích thước thi công : Φ227x ±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			858.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						
28	Đèn Panel 18w (màu Trắng) Mã sản phẩm: PL-AW18S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	Công suất tiêu thụ: 18W ±5% - Quang thông: 1510lm ±5% (Trắng ấm), 1625lm ±5% (Trắng tự nhiên), 1625lm ±5% (Trắng) - Bóng Led: EDISON (Taiwan) - Góc chiếu sáng: 120° - Dòng điện tiêu thụ: 151mA ±5% - Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu trắng - Kích thước: Φ239xH14mm - Kích thước thi công : Φ227±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			858.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						

29	Đèn Panel 7w (màu bạc) Mã sản phẩm: PL-B07S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	● Công suất tiêu thụ: 7W ±2% ● Quang thông: 400lm ±5% (Trắng ấm), 465lm ±5% (Trắng tự nhiên), 465lm ±5% (Trắng) ● Bóng Led: EDISON (Taiwan) ● Góc chiếu sáng: 120° ● Dòng điện tiêu thụ: 67mA ±5% ● Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu Bạc ● Kích thước: 110x110x H13.5mm ● Kích thước thi công: 100x100±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			420.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						
30	Đèn Panel 7w (màu Trắng) Mã sản phẩm: PL-BW07S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	● Công suất tiêu thụ: 7W ±2% ● Quang thông: 400lm ±5% (Trắng ấm), 465lm ±5% (Trắng tự nhiên), 465lm ±5% (Trắng) ● Bóng Led: EDISON (Taiwan) ● Góc chiếu sáng: 120° ● Dòng điện tiêu thụ: 67mA ±5% ● Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu trắng ● Kích thước: 110x110x H13.5mm ● Kích thước thi công: 100x100mm±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			420.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						
31	Đèn Panel 12w (màu bạc) Mã sản phẩm: PL-B12S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	● Công suất tiêu thụ: 12W ±5% ● Quang thông: 985lm ±5% (Trắng ấm), 1045lm ±5% (Trắng tự nhiên), 1045lm ±5% (Trắng) ● Bóng Led: EDISON (Taiwan) ● Góc chiếu sáng: 120° ● Dòng điện tiêu thụ: 110mA ±5% ● Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu bạc ● Kích thước: 160x160x H14mm ● Kích thước thi công: 150x150mm ±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			612.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						
32	Đèn Panel 12w (màu Trắng) Mã sản phẩm: PL-BW12S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	● Công suất tiêu thụ: 12W ±5% ● Quang thông: 985lm ±5% (Trắng ấm), 1045lm ±5% (Trắng tự nhiên), 1045lm ±5% (Trắng) ● Bóng Led: EDISON (Taiwan) ● Góc chiếu sáng: 120° ● Dòng điện tiêu thụ: 110mA ±5% ● Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu trắng ● Kích thước: 160x160x H14mm ● Kích thước thi công: 150x150mm ±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			612.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						

33	Đèn Panel 15w (màu bạc) Mã sản phẩm: PL-C15S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	● Công suất tiêu thụ: 15W ±5% ● Quang thông: 1345lm ±5% (Trắng ấm), 1400lm ±5% (Trắng tự nhiên), 1400lm ±5% (Trắng) ● Bóng Led: EDISON (Taiwan) ● Góc chiếu sáng: 120° ● Dòng điện tiêu thụ: 126mA ±5% ● Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu Bạc ● Kích thước: 210 x210x13.5mm ● Kích thước thi công: 200x200mm ±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td>180-265 VAC</td><td>>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td><td></td><td></td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1					795.000
WW	NW	CW																						
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																						
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																				
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																				
CRI=85±1																								
34	Đèn Panel 15w (màu Trắng) Mã sản phẩm: PL-CW15S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	Công suất tiêu thụ: 15W ±5% ● Quang thông: 1345lm ±5% (Trắng ấm), 1400lm ±5% (Trắng tự nhiên), 1400lm ±5% (Trắng) ● Bóng Led: EDISON (Taiwan) ● Góc chiếu sáng: 120° ● Dòng điện tiêu thụ: 126mA ±5% ● Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm. Phủ sơn màu trắng ● Kích thước: 210 x210x13.5mm ● Kích thước thi công: 200x200mm ±5% <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td>180-265 VAC</td><td>>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td><td></td><td></td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1					795.000
WW	NW	CW																						
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																						
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																				
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																				
CRI=85±1																								
35	Đèn Panel 18w (30x30cm) Mã sản phẩm: PL-D18S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	● Công suất tiêu thụ: 18W ±5% ● Quang thông: 1510lm ±5% (Trắng ấm), 1625lm ±5% (Trắng tự nhiên), 1625lm ±5% (Trắng) ● Bóng Led: EDISON (Taiwan) ● Góc chiếu sáng: 120° ● Dòng điện tiêu thụ: 151mA ±8% ● Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm ● Kích thước: 295x295xH11mm ● Kích thước thi công: 278x278mm ±5% (âm trần), 275x275mm±5% (ốp trần) ● Trọng lượng: 1.2kg ● Lựa chọn lắp đặt treo trần hoặc âm trần <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td>180-265 VAC</td><td>>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td><td></td><td></td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1					1.090.000
WW	NW	CW																						
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																						
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																				
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																				
CRI=85±1																								
36	Đèn Panel 35w (60x60cm) Mã sản phẩm: PL-E35S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	● Công suất tiêu thụ: 35W ±5% ● Quang thông: 4040lm ±5% (Trắng ấm), 4260m ±5% (Trắng tự nhiên), 4260m ±5%(Trắng) ● Bóng Led: EDISON (Taiwan) ● Góc chiếu sáng: 120° ● Dòng điện tiêu thụ: 158mA ±5% ● Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm ● Kích thước: 595x595X11mm ● Kích thước thi công: 578x578mm ±5% (âm trần), 575x575 ±5%mm (ốp trần) ● Trọng lượng: 3.4kg ● Lựa chọn lắp đặt treo trần hoặc gắn trần <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td>180-265 VAC</td><td>>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td><td></td><td></td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1					2.490.000
WW	NW	CW																						
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																						
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																				
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																				
CRI=85±1																								

37	Đèn Panel 45W (60x60cm) Mã sản phẩm: PL-E45S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	Công suất tiêu thụ: 45W ±5% Quang thông: 5450lm ±5%(Trắng ấm) ,5640lm ±5% (Trắng tự nhiên) 5640lm ±3% (Trắng) Bóng Led: EDISON (Taiwan) Góc chiếu sáng: 120° Dòng điện tiêu thụ: 205mA ±5% Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm Kích thước: 595x595X11mm Kích thước thi công: 578x578mm ±5% (âm trần), 575x575 ±5%mm (ốp trần) Trọng lượng: 3.4kg Lựa chọn lắp đặt treo trần hoặc gắn trần <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			2.650.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						
38	Đèn Panel 45w (30x120cm) Mã sản phẩm: PL-F45S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	Công suất tiêu thụ: 45W ±5% Quang thông: 5450lm ±5%(Trắng ấm) ,5640lm ±5% (Trắng tự nhiên) 5640lm ±3% (Trắng) Bóng Led: EDISON (Taiwan) Góc chiếu sáng: 120° Dòng điện tiêu thụ: 205mA ±5% Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm Kích thước: 295x1195x11mm Kích thước thi công: 280x1180mm (âm trần), 275x1175 mm (ốp trần) Trọng lượng: 5.4kg Lựa chọn lắp đặt treo trần hoặc gắn trần <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">180-265 VAC</td><td rowspan="2">>30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI=85±1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ	CRI=85±1			2.650.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	180-265 VAC	>30.000 giờ																		
CRI=85±1																						
39	Đèn Panel 60w (60x120cm) Mã sản phẩm: PL-G60S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	Công suất tiêu thụ: 60W ±5% Quang thông: 6535lm ±5% (Trắng ấm), 6645lm ±5% (Trắng tự nhiên), 6645lm ±5% (Trắng) Bóng Led: EDISON (Taiwan) Led Driver MEANWELL (Taiwam) Góc chiếu sáng: 120° Dòng điện tiêu thụ: 277mA ±2% Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm Kích thước: 595x1195x14mm Kích thước thi công: 580x1180mm (âm trần), 575x1175 mm (ốp trần) Trọng lượng: 6.8kg Lựa chọn lắp đặt treo trần hoặc gắn trần <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">100-240VAC</td><td rowspan="2">> 30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI = 85 ± 1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	100-240VAC	> 30.000 giờ	CRI = 85 ± 1			5.295.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	100-240VAC	> 30.000 giờ																		
CRI = 85 ± 1																						
40	Đèn Panel 80w (60x120cm) Mã sản phẩm: PL-G80S  <table><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th></tr><tr><td>3000K ± 200K</td><td>4000K ± 300K</td><td>6500K ± 500K</td></tr></table>	WW	NW	CW	3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K	Công suất tiêu thụ: 80W ±1% Quang thông: 7915lm ±5% (Trắng ấm), 8475lm ±5% (Trắng tự nhiên), 8475lm ±5% (Trắng) Bóng Led: EDISON (Taiwan) Led Driver MEANWELL (Taiwam) Góc chiếu sáng: 120° Dòng điện tiêu thụ: 372mA ±2% Vật liệu vỏ và tản nhiệt: hợp kim nhôm Kích thước: 595x1195x14mm Kích thước thi công: 580x1180mm (âm trần), 575x1175 mm (ốp trần) Trọng lượng: 6.8kg Lựa chọn lắp đặt treo trần hoặc gắn trần <table><tr><th colspan="3">Chỉ số hoàn màu</th><th>Điện áp ngõ vào</th><th>Tuổi thọ bóng đèn</th></tr><tr><th>WW</th><th>NW</th><th>CW</th><td rowspan="2">100-240VAC</td><td rowspan="2">> 30.000 giờ</td></tr><tr><td colspan="3">CRI = 85 ± 1</td></tr></table>	Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn	WW	NW	CW	100-240VAC	> 30.000 giờ	CRI = 85 ± 1			5.795.000
WW	NW	CW																				
3000K ± 200K	4000K ± 300K	6500K ± 500K																				
Chỉ số hoàn màu			Điện áp ngõ vào	Tuổi thọ bóng đèn																		
WW	NW	CW	100-240VAC	> 30.000 giờ																		
CRI = 85 ± 1																						

GHI CHÚ:

1. Giá bán chưa bao gồm thuế VAT
2. Thời gian bảo hành: 03 năm theo chính sách bảo hành sản phẩm của VINALED
3. Dịch vụ sau bảo hành: Sửa chữa cho tất cả các lỗi hư hỏng theo bảng giá niêm yết tại trung tâm sửa chữa bảo hành
4. Giá bán có thể thay đổi mà không thông báo trước một khi có sự thay đổi tỉ giá $\pm 3\%$ hoặc có biến động về giá nguyên vật liệu.